

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO

Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh Bình Định báo cáo kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và điều kiện đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tiếp tục thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ, Quyết định số 78/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy chế về kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức, quản lý công tác viên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định. UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Định đã ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 trên địa bàn.

Nhìn chung, công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Định trong năm 2020 được tổ chức triển khai kịp thời, đúng đối tượng, nội dung, tiến độ thời gian; các cấp, các ngành có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ về công tác này theo quy định của pháp luật.

1.2. Về tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí

a) Về tổ chức bộ máy, biên chế

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công giúp Lãnh đạo Sở Tư pháp thực hiện thẩm định, tham gia góp ý, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; quản lý công tác pháp chế; quản lý nhà nước về quản lý, xử lý vi phạm hành chính; quản lý nhà nước về theo dõi thi hành pháp luật và một số nhiệm vụ khác. Năm 2020, Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và Theo dõi thi hành pháp luật thuộc Sở Tư pháp được phân bổ 05 biên chế.

Về tổ chức, Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và Theo dõi thi hành pháp luật thuộc Sở Tư pháp có 01 Phó Trưởng phòng phụ trách, 01 Phó Trưởng phòng và 03 chuyên viên. Về trình độ chuyên môn: 02 Thạc sỹ Luật, 03 Cử nhân Luật.

Tại các sở, ban, ngành thuộc tỉnh: Hiện nay, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh đều bố trí 01 công chức làm công tác Thanh tra hoặc 01 công chức công tác tại Văn phòng Sở kiêm nhiệm công tác pháp chế để thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. Về trình độ chuyên môn có 08 công chức có trình độ Đại học Luật.

Tại UBND các huyện, thị xã, thành phố: Phòng Tư pháp 11 huyện, thị xã, thành phố đều bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Về trình độ chuyên môn có 11 công chức có trình độ Đại học Luật.

b) Về kinh phí thực hiện

Kinh phí để thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo quy định của Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của liên Bộ: Tài chính - Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

1.3. Tình hình thực hiện công tác xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Để triển khai thực hiện việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy chế phối hợp trong việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật nhằm phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, Sở Tư pháp Bình Định đã tiến hành cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành trong năm 2020 với tổng số 133 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có 95 Quyết định của UBND tỉnh và 38 Nghị quyết của HĐND tỉnh.

2. Công tác thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Số lượng văn bản đã ban hành

Trong năm 2020, trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành 670 văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND; trong đó, HĐND, UBND tỉnh ban hành 138 văn bản quy phạm pháp luật (38 Nghị quyết, 95 Quyết định); HĐND, UBND cấp huyện ban hành 61 văn bản quy phạm pháp luật (53 Nghị quyết, 08 Quyết định); HĐND, UBND cấp xã ban hành 476 văn bản quy phạm pháp luật (450 Nghị quyết; 26 Quyết định).

2.2. Đánh giá thực hiện quy trình xây dựng văn bản

Nhìn chung, công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Định cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đối với Nghị quyết của HĐND các cấp, trước các kỳ họp HĐND, lãnh đạo UBND các cấp đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm tham mưu UBND xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời báo cáo UBND để trình HĐND cùng cấp theo quy định. Các dự thảo Nghị quyết trước khi trình HĐND thông qua đều được các cơ quan chuyên môn tổ chức soạn thảo, lấy ý kiến góp ý, lập hồ sơ đề nghị Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp thẩm định theo quy định.

3. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

3.1. Công tác tự kiểm tra văn bản

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp phối hợp với Ban pháp chế HĐND tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tự kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Mục 2, Chương VIII Nghị định 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Căn cứ các tiêu chí, điều kiện về tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Nghị định 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tự kiểm tra 138 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành trong năm 2020, qua đó chưa phát hiện văn bản nào có dấu hiệu trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền theo quy định.

Ở cấp huyện, Phòng Tư pháp đã phối hợp với các Ban của HĐND cùng cấp tổ chức tự kiểm tra 61 văn bản của HĐND, UBND ban hành. Kết quả, chưa phát hiện văn bản nào có dấu hiệu trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền theo quy định.

3.2. Công tác kiểm tra theo thẩm quyền

Thực hiện chức năng, thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh theo quy định của Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp giúp Chủ tịch UBND tỉnh tiến hành kiểm tra 61 văn bản quy phạm

pháp luật của HĐND, UBND cấp huyện ban hành trong năm 2020. Qua việc thực hiện chức năng kiểm tra, Sở Tư pháp chưa phát hiện văn bản nào trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền ban hành, một số văn bản chủ yếu sai sót về hình thức trình bày văn bản. Sở Tư pháp đã hướng dẫn cho các huyện, thị xã, thành phố nhằm khắc phục trong công tác xây dựng, ban hành văn bản.

Ở cấp huyện, Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố đã giúp Chủ tịch UBND cùng cấp tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền các Nghị quyết, Quyết định của HĐND, UBND cấp xã ban hành. Theo báo cáo, qua công tác kiểm tra theo thẩm quyền chưa phát hiện văn bản của HĐND, UBND cấp xã trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền ban hành.

3.3. Công tác xử lý văn bản trái pháp luật

Năm 2020, qua kiểm tra theo thẩm quyền, Bộ Tư pháp đã phát hiện 02 văn bản có nội dung trái pháp luật tại 02 Kết luận kiểm tra. Cụ thể:

- Kết luận kiểm tra số 11/KL-KTrVB ngày 09/01/2020 của Cục Kiểm tra văn bản đối với Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ;

- Kết luận kiểm tra số 03/KL-KTrVB ngày 09/01/2020 của Cục Kiểm tra văn bản đối với Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 08/7/2013 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh.

3.4. Kết quả xử lý văn bản có nội dung trái pháp luật

- Đối với Kết luận kiểm tra số 11/KL-KTrVB ngày 09/01/2020 của Cục Kiểm tra văn bản đối với nội dung trái pháp luật của Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh.

UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 48/2020/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 sửa đổi, bổ sung tiêu đề và một số nội dung Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh về việc quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.

- Đối với Kết luận kiểm tra số 03/KL-KTrVB ngày 09/01/2020 của Cục Kiểm tra văn bản đối với nội dung có chứa quy phạm pháp luật của Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 08/7/2013 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 bãi bỏ Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 08/7/2013 của UBND tỉnh Bình Định.

3.4. Đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm tra

a) Ưu điểm

Thời gian qua, công tác kiểm tra xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Định đã được triển khai đồng bộ, tích cực và hoàn thành khối lượng công việc lớn, kịp thời thống nhất về cơ chế, chính sách, góp phần củng cố hoàn thiện hệ thống hóa pháp luật, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý nhà nước đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, tạo môi trường và hành lang pháp lý đảm bảo cho việc phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội thuận lợi, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho người dân.

Công tác kiểm tra, xử lý văn bản trên địa bàn tỉnh Bình Định đã được các ngành, các cấp quan tâm và ngày càng đi vào nền nếp. Nhận thức của các ngành, các cấp về tầm quan trọng của công tác này được nâng lên. Trong hoạt động kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan Tư pháp với cơ quan chuyên môn, kết quả kiểm tra văn bản được xử lý theo quy định.

b) Hạn chế và nguyên nhân

Quá trình thực hiện công tác kiểm tra văn bản trên địa bàn tỉnh Bình Định còn gặp một số khó khăn như sau:

Đội ngũ làm công tác kiểm tra, rà soát văn bản còn thiếu và không ổn định; đội ngũ công chức làm công tác pháp chế, tổ chức pháp chế của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh còn kiêm nhiệm nên chưa thật sự phát huy được hiệu quả trong việc giúp Thủ trưởng cơ quan chuyên môn kiểm tra văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao cũng như việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành trong công tác tự kiểm tra văn bản còn hạn chế; công việc chuyên môn ngày càng tăng, nên việc tổ chức kiểm tra theo địa bàn hàng năm không nhiều.

Kinh phí hỗ trợ cho công tác kiểm tra văn bản mặc dù đã được quy định trong văn bản pháp luật nhưng mức chi còn thấp nên chưa thu hút được đội ngũ chuyên gia tham gia cộng tác viên kiểm tra văn bản.

4. Về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

4.1. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Tỉnh Bình Định đã ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh năm 2020 theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ. Kết quả đã tiến hành rà soát 204 văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh; trong đó, 37 văn bản hết hiệu lực toàn bộ; 34 văn bản hết hiệu lực một phần; 23 văn bản được kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới (*có Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ; hết hiệu lực một phần và Danh mục văn bản quy phạm pháp luật kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới kèm theo*).

Trên cơ sở kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần của HĐND, UBND tỉnh năm 2020.

Đối với UBND cấp huyện, đã ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; theo đó, UBND cấp huyện đã rà soát 593 văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, Chủ tịch UBND cấp huyện đã ban hành Quyết định công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ, hết hiệu lực một phần theo quy định.

4.2. Đánh giá chung về kết quả công tác xây dựng, ban hành văn bản thuộc trách nhiệm rà soát hệ thống hóa

Nhìn chung, văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành đúng thẩm quyền, căn cứ pháp lý ban hành văn bản phù hợp với các quy định hiện hành và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên. Tạo điều kiện và định hướng phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; các văn bản ban hành có tính thực tiễn, khả thi, phù hợp với các đối tượng được điều chỉnh. UBND tỉnh Bình Định luôn coi công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản là một nhiệm vụ trọng tâm và thiết thực trong công tác điều hành, quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực hoạt động.

Trong năm qua, tỉnh Bình Định đã quan tâm, chỉ đạo công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thường xuyên rà soát văn bản để phát hiện những quy định không còn phù hợp với quy định của pháp luật để đảm bảo tính hợp lý, thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật còn hạn chế, bất cập như: đội ngũ cán bộ công chức còn thiếu, kiêm nhiệm và một số bộ phận có sự thay đổi về vị trí công tác; công tác phối hợp của các sở, ban, ngành chưa cao. Công chức của Phòng Tư pháp cấp huyện còn hạn chế và thường xuyên thay đổi vị trí việc làm. Do đó, ảnh hưởng đến chất lượng trong công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện tốt hơn trong thời gian đến, UBND tỉnh Bình Định kiến nghị Bộ Tư pháp một số nội dung sau:

1. Quan tâm đến các điều kiện đảm bảo thi hành của công tác kiểm tra, rà soát văn bản về: Cơ chế thu hút chuyên gia và cán bộ, công chức giỏi am hiểu chuyên sâu trong lĩnh vực văn bản tham gia vào công tác kiểm tra, rà soát văn bản;

đổi mới việc quản lý sử dụng kinh phí, cơ chế chính sách về tiền lương, phụ cấp trách nhiệm nghề... cho cán bộ làm công tác pháp chế, kiểm tra, rà soát văn bản ở cơ quan Tư pháp các cấp và cơ quan chuyên môn, nhằm thu hút các cán bộ, công chức có chuyên môn cao, kiến thức sâu về lĩnh vực này.

2. Đổi mới cách thức và nâng cao nội dung về đào tạo, tăng cường công tác tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra, rà soát văn bản, hướng dẫn chuyên sâu, tăng cường kỹ năng nghiệp vụ, tình huống cụ thể.

3. Tổ chức lớp tập huấn chuyên về cơ sở dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo quy định tại Điều 178 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ nhằm thống nhất về hình thức xây dựng cơ sở dữ liệu hồ sơ kiểm tra, hồ sơ rà soát văn bản.

4. Nâng cao hơn nữa chất lượng của Trang Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật nhằm tạo thuận lợi cho công tác xây dựng văn bản, rà soát, kiểm tra văn bản ở địa phương như: các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan Trung ương cần phải được cập nhật đầy đủ hơn nữa; các trường thông tin cần chính xác như xác định hiệu lực của văn bản (Có những văn bản hết hiệu lực một phần, tuy nhiên kết quả tra cứu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật thì kết quả cho thấy hết hiệu lực toàn bộ...).

Trên đây là kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định; UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, TX, TP;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng